

Bản án số: 137/2019/DS-PT

Ngày: 16/8/2019

“Về việc: Bồi thường thiệt hại
danh dự, nhân phẩm bị xâm hại và đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới
Ông Đặng Văn Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bé Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý: 82/2019/TLPT-DS, ngày 06 tháng 6
năm 2019 về việc “*Bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và
đòi tài sản (tiền bảo hiểm)*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST, ngày 16 tháng 4 năm
2019 của Tòa án nhân dân huyện BT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2019/QĐ-PT,
ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp TH, xã TQ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1/ Anh Bành Văn P, sinh năm 1982

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Tổ 07, ấp TP, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị H: Anh Bành Văn P, sinh năm 1982 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2018, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/7/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Bành Văn P, chị Nguyễn Thị H: Luật sư Lê Phan Hoàng D- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên CL- Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường mẫu giáo TT.

Người đại diện hợp pháp của Trường mẫu giáo TT: Chị Võ Thị Trúc L, sinh năm 1985. Chức vụ: Hiệu trưởng trường mẫu giáo TT (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TM, xã TT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BT nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Đầu năm 2015-2016, anh Bành Văn P và chị Nguyễn Thị H là phụ huynh của cháu Bành Nguyễn Vũ K, sinh năm 2011, học lớp Chồi Trường Mẫu giáo TT (điểm TP) có đóng học phí cho cháu K (do bà T đứng lớp giảng dạy thu tiền) với số tiền là 230.000 đồng theo Biên lai thu số 4, vào ngày 28/8/2015. Còn đối với số tiền 70.000 đồng phí bảo hiểm thân thể học sinh, anh P không tham gia đóng bảo hiểm cho cháu K. Sau đó, bà T đã đóng tiền bảo hiểm thân thể học sinh cho cháu K thay gia đình anh P, anh P không hay biết sự việc này.

Ngày 20/6/2016, cháu K bị tai nạn đuối nước tử vong. Ngày 14/7/2016, bà T có liên hệ với anh P đến nhà bà T để bà T hướng dẫn làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm của cháu K. Lúc này anh P có trả cho bà T số tiền 70.000 đồng nhưng bà T không nhận.

Ngày 15/7/2016 anh P mang hồ sơ của cháu K đến nhà nhờ chồng bà T làm thủ tục nhận tiền cho cháu K. Đến ngày 13/9/2016 anh P nhận tiền bảo hiểm thân thể của cháu Vũ K là 15.000.000 đồng

Sau đó, anh P làm đơn thừa bà T đến Công an xã TT, huyện BT về tội chiếm đoạt tài sản.

Ngày 01/10/2016 và ngày 15/10/2016 Công an xã TT mời bà Tâm để làm việc với nội dung nhận tiền của anh P. Anh P đã vu khống bà T, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà T, làm bà T bị mất uy tín với nhà trường, phụ huynh học sinh, tinh thần bà T không ổn định phải nhập viện để điều trị.

Nay bà T yêu cầu anh P, chị H phải bồi thường cho bà T như sau:

- Trả lại cho bà T số tiền bảo hiểm thân thể của cháu K mà anh P, chị

H đã nhận là 15.000.000 đồng.

- Bồi thường cho bà T tổn thất về mặt tinh thần vì anh P, chị H làm đơn thưa bà T về hành vi chiếm đoạt tài sản làm bà T lo lắng ảnh hưởng đến công việc nên Phòng Giáo dục huyện BT đã giải quyết cho bà T thôi việc từ ngày 01/10/2018 trong khi đó đến năm 2024 bà T mới đến tuổi nghỉ hưu. Do đó, bà T yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 72 tháng x 7.300.000 đồng/tháng = 525.600.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại danh dự 25 năm công tác, 01 năm là 01 tháng lương: 25 tháng x 7.300.000 đồng/tháng = 182.500.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 4/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bành Văn P và chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Anh P, chị H là cha mẹ ruột của em Bành Nguyễn Vũ K là học sinh lớp Chồi 3 Trường Mẫu giáo TT do bà T phụ trách. Đầu năm học anh P có đóng cho Trường Mẫu giáo TT các khoản tiền cho cháu Vũ K như sau:

+ Tiền bảo hiểm thân thể học sinh 70.000 đồng.

+ Tiền học phí 180.000 đồng.

Vào ngày 20/6/2016 (16/5/2016 âm lịch) em Vũ K bị tai nạn đuối nước tử vong.

Ngày 14/7/2016, anh P có đến nhà bà T nhờ bà T hướng dẫn làm thủ tục để nhận tiền bảo hiểm thân thể của cháu K. Anh P có đưa cho bà T số tiền 500.000 đồng. Khoảng hơn nửa tháng sau bà T liên lạc với anh P hẹn anh P đến nhà bà T để ký hồ sơ bổ sung thì anh P có đưa cho bà T số tiền 300.000 đồng.

Ngày 13/9/2016 anh P nhận được số tiền bảo hiểm của cháu Vũ K 15.000.000 đồng thì anh P có đưa cho bà T số tiền 4.000.000 đồng.

Tổng cộng anh P đã đưa cho bà T số tiền 4.800.000 đồng. Sau khi biết việc bà T nhận tiền của anh P là không đúng, anh P có làm Tờ tường trình gửi Trường Mẫu giáo TT xem xét giải quyết.

Thời gian sau thì Công an xã TT có mời anh P đến làm rõ việc anh P tường trình bà T nhận của anh P số tiền 4.800.000 đồng nhưng anh P trình bày không có chứng cứ nên không được giải quyết.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, anh P và chị H không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện BT, quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu anh Bành Văn P và chị Nguyễn Thị H trả cho bà 15.000.000 đồng tiền bảo hiểm; tiền tổn thất tinh thần 525.600.000 đồng; tiền danh dự nhân phẩm 182.500.000 đồng.

Ngày 03/5/2019 bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

- Buộc anh P, chị H trả bà T 15.000.000 đồng tiền bảo hiểm; tiền tổn thất tinh thần 525.600.000 đồng; tiền danh dự nhân phẩm 182.500.000 đồng. Tổng cộng là 723.100.000 đồng.

Lý do kháng cáo:

Bản án Tòa án nhân dân huyện BT xét xử không khách quan, không đúng pháp luật vì bà T là người đóng tiền bảo hiểm thân thể cho em Vũ K.

Do anh P, chị H vu khống bà T chiếm đoạt tài sản, chính quyền giải quyết bà T không có tội, khi bị anh P, chị H thừa làm uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà T bị xúc phạm, làm tổn thất tinh thần nên ảnh hưởng đến công việc dạy học dẫn đến không hoàn thành nhiệm vụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà T rút yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT; rút kháng cáo yêu cầu anh P, chị H trả 15.000.000 đồng số tiền bảo hiểm thân thể của em Vũ K. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu anh P, chị H bồi thường tổn thất tinh thần 525.600.000 đồng, bồi thường danh dự nhân phẩm 182.500.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh P, chị H đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T. Giữ nguyên bản án số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

Phát biểu của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại phiên tòa phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đúng quy định Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà T yêu cầu anh P, chị H bồi thường tổn thất tinh thần do bà T mất việc làm từ ngày 01/9/2018 đến 01/9/2024 số tiền 525.600.000 đồng, bồi thường danh dự 25 năm công tác 182.500.000 đồng; yêu cầu trả lại tiền bảo hiểm anh Phước, chị Huệ nhận là 15.000.000 đồng nhưng bà T không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T tự nguyện rút kháng cáo không yêu cầu anh P, chị H trả lại số tiền 15.000.000 đồng và rút yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái

đạo đức xã hội nên chấp nhận, đối với các phần kháng cáo còn lại của bà T là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu rút kháng cáo của bà T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

Bà T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, một phần yêu cầu kháng cáo và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án sơ thẩm xét xử ngày 16/4/2019 đến ngày 03/5/2019 bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của bà T trong thời hạn luật định nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Bành Văn P và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt (đề ngày 22/7/2019) căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét bà T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

Tại phiên tòa bà T rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 289 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà T.

[2.2] Xét bà T yêu cầu anh P, chị H trả bà T số tiền 15.000.000 đồng tiền thụ hưởng bảo hiểm thân thể của cháu Vũ K là con ruột của anh P, chị H bị tai nạn tử vong với lý do bà T là người đóng phí mua bảo hiểm cho cháu Vũ K với số tiền 70.000 đồng. Tại phiên tòa bà T rút kháng cáo đối với yêu cầu nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 289 Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà T.

[2.3] Xét bà T yêu cầu buộc anh P, chị H bồi thường tổn thất tinh thần 525.600.000 đồng; bồi thường tiền danh dự nhân phẩm 182.500.000 đồng.

Xét bà T yêu cầu bồi thường khoản tiền 525.600.000 đồng tổn thất tinh thần do anh P, chị H có đơn thừa bà T chiếm đoạt tiền dẫn đến ảnh hưởng

đến công việc dạy học nên Ủy ban nhân dân huyện BT có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà T làm bà T không còn nguồn thu nhập và bồi thường danh dự 25 năm công tác với số tiền 182.500.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận bởi: Theo quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện BT thì bà T bị chấm dứt hợp đồng lao động là do bản thân không hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn hai năm liên nên quyết định cho bà T thôi việc. Do đó việc bà T cho rằng bị tổn thất tinh thần do bị anh P, chị H thừa bà T chiếm đoạt tài sản ảnh hưởng đến việc công việc dạy học của bà T và làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm công tác của bà T là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm bà T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác để làm thay đổi nội dung vụ án. Cho nên yêu cầu kháng cáo của bà T là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT.

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện BT và yêu cầu anh P, chị H trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền bảo hiểm thân thể của em Bành Nguyễn Vũ K.

Căn cứ Điều 584, 585, 589, 590, 592 Bộ luật Dân sự ; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu anh Bành Văn P và chị Nguyễn Thị H trả cho bà T số tiền bảo hiểm thân thể của cháu Bành Nguyễn Vũ K với số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường tiền tổn thất tinh thần 525.600.000 đồng; bồi thường tiền danh dự nhân phẩm 182.500.000 đồng.

2/ Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đối với yêu cầu đòi tài sản (tiền bảo hiểm) không được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự

phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0015442, ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BT. Bà T không phải nộp thêm án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND TVL;
- CA TAND TVL;
- TAND huyện BT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Các đương sự.
- Lưu HS; TNV, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Duy Mỹ Ngọc